

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC THANH HÓA

Số: 16 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 5 năm 2024.

## TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được “Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (iCPA)” kiểm toán năm 2023, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 (Mẫu số B01-DN);

2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2023 (Mẫu số B02-DN);

3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2023 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ TRÁCH HĐQT



Lê Sỹ Len

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>117,637,048,882</b>	<b>110,114,752,430</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>67,904,368,603</b>	<b>34,749,550,189</b>
1. Tiền	111		3,022,841,873	2,096,914,350
2. Các khoản tương đương tiền	112		64,881,526,730	32,652,635,839
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>1,772,344,587</b>	<b>20,479,467,468</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1,772,344,587	20,479,467,468
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24,804,277,946</b>	<b>31,880,883,291</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29,016,514,459	31,424,260,335
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		795,368,690	941,142,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	22,184,141,271	25,123,775,547
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(27,191,746,474)	(25,608,294,591)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>22,600,339,324</b>	<b>22,154,135,496</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	22,600,339,324	22,154,135,496
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>555,718,422</b>	<b>850,715,986</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		464,905,715	825,576,508
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12a	90,812,707	25,139,478
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>574,646,360,522</b>	<b>591,083,357,135</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>554,738,661,943</b>	<b>563,347,149,283</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	554,701,795,261	563,278,682,605
- Nguyên giá	222		1,435,053,586,925	1,388,995,170,418
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(880,351,791,664)	(825,716,487,813)

2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	36,866,682	68,466,678
- Nguyên giá	228		572,621,550	572,621,550
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(535,754,868)	(504,154,872)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6,967,476,024</b>	<b>15,909,575,991</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	6,967,476,024	15,909,575,991
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12,940,222,555</b>	<b>11,826,631,861</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	12,940,222,555	11,826,631,861
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>692,283,409,404</b>	<b>701,198,109,565</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>286,778,498,314</b>	<b>306,946,936,517</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>139,641,939,792</b>	<b>135,579,674,043</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	28,940,547,470	37,766,072,944
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8,040,677,766	3,793,875,927
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12b	5,112,143,854	4,382,586,418
4. Phải trả người lao động	314		19,146,567,657	14,462,733,389
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13a	6,025,096,751	5,814,521,502
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	39,686,406,137	36,249,192,000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	23,974,703,952	26,112,749,896
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8,715,796,205	6,997,941,967
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>147,136,558,522</b>	<b>171,367,262,474</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.13b	2,418,000,000	2,674,000,000
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-	-
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-

2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	144,718,558,522	168,693,262,474
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>405,504,911,090</b>	<b>394,251,173,048</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>405,504,911,090</b>	<b>394,251,173,048</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		329,954,110,000	329,954,110,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329,954,110,000	329,954,110,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		27,981,894,030	21,573,334,792
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47,568,907,060	42,723,728,256
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		47,568,907,060	42,723,728,256
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>692,283,409,404</b>	<b>701,198,109,565</b>

Thanh Hóa, ngày ..... tháng ..... năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Tien

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nga

Tổng giám đốc



Nguyễn Ngọc Càn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	428,501,285,107	410,254,794,235
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		428,501,285,107	410,254,794,235
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	285,851,980,573	274,884,733,135
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		142,649,304,534	135,370,061,100
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,976,678,926	2,120,074,380
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13,456,984,200	16,492,467,268
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13,456,984,200	16,492,467,268
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5a	40,669,417,978	36,157,686,087
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5b	31,098,550,698	38,744,310,123
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		60,401,030,584	46,095,672,002
11. Thu nhập khác	31	VI.6	330,640,000	7,434,667,873
12. Chi phí khác	32		122,303,113	30,569,055
13. Lợi nhuận khác	40		208,336,887	7,404,098,818
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60,609,367,471	53,499,770,820
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	13,040,460,411	10,776,042,564
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		47,568,907,060	42,723,728,256
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1,225	1,101
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1,225	1,101

Thanh Hóa, ngày ..... tháng ..... năm 2024

Người lập biểu



Đặng Thị Tiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Nga

Tổng giám đốc



Nguyễn Ngọc Cần

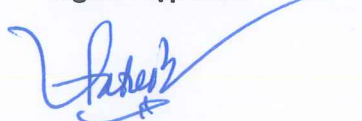
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	485,746,894,277	466,175,132,781
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	-194,452,206,050	-202,638,579,442
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	-102,922,969,200	-90,905,173,500
4. Tiền lãi vay đã trả	04	-13,502,408,951	-13,825,972,099
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-12,114,742,889	-10,652,333,740
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	11,366,729,934	15,263,261,676
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	-69,659,484,630	-59,923,739,664
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>104,461,812,491</b>	<b>103,492,596,012</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-37,116,316,540	-43,579,914,005
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-1,101,274,771	(903,743,245)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	19,808,397,652	5,705,341,754
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,128,896,071	2,077,282,283
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(15,280,297,588)</b>	<b>(36,701,033,213)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
1. Tiền thu từ đi vay	33		12,500,000,000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(26,112,749,896)	(38,612,749,896)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(29,913,946,593)	(28,594,603,638)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(56,026,696,489)</b>	<b>(54,707,353,534)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>33,154,818,414</b>	<b>12,084,209,265</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>34,749,550,189</b>	<b>22,665,340,924</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>67,904,368,603</b>	<b>34,749,550,189</b>

Thanh Hóa, ngày ..... tháng ..... năm 2024

Người lập biểu



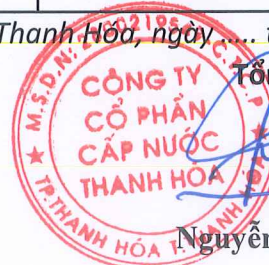
Đặng Thị Tiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Nga

Tổng giám đốc




Nguyễn Ngọc Cần

## TỜ TRÌNH

### Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 - Đã được kiểm toán;
- Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2024.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

#### 1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: 329.954.110.000 đồng

- Vốn cổ đông khác 120.030.400.000 đồng bằng 36,38% vốn điều lệ.
- Vốn Nhà nước 209.923.710.000 đồng bằng 63,62% vốn điều lệ.

#### 2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2023

##### 2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 60.609.367.471 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 13.040.460.411 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 47.568.907.060 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:



Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi = 14.270.672.118 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển: 47.568.907.060 đồng x 15% = 7.135.336.059 đồng;

- Quỹ k/thưởng phúc lợi: 47.568.907.060 đồng x 15% = 7.135.336.059 đồng;

## **2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (lợi nhuận còn lại):**

(Lợi nhuận còn lại: 47.568.907.060 - 14.270.672.118 đ = 33.298.234.942 đồng)

- Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (63,62%): 21.184.337.070 đồng;

- Cổ đông khác được hưởng lợi tức (36,38%): 12.113.897.872 đồng;

(Tỷ lệ cổ tức năm 2023: 10,09 %).

## **3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024:**

Vốn điều lệ : **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn điều lệ.

- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn điều lệ.

### **3.1. Dự kiến Kết quả hoạt động SXKD năm 2024**

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch SXKD): 441.969.863.000 đồng

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch SXKD): Lãi 42.500.000.000 đồng

### **3.2. Dự kiến Phân phối lợi nhuận năm 2024**

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 42.500.000.000 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%): 8.500.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 34.000.000.000 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 10.200.000.000 đồng

**Trong đó:**

- Quỹ đầu tư phát triển: 34.000.000.000 đ x 15% = 5.100.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 34.000.000.000 đ x 15% = 5.100.000.000 đồng)

Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại: 34.000.000.000 đ - 10.200.000.0 đ = 23.800.000.000 đồng

### **3.3. Dự kiến Phân chia cổ tức cho các cổ đông (23.800.000.000 đồng)**

193  
G  
PH  
NU  
JH  
A T



Tỷ lệ cổ tức năm 2024: 23.800.000.000 đ : 329.954.110.000 đ = 7,21 %.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT**



**Lê Sỹ Len**



Thanh Hoá, ngày 06 tháng 5 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

#### 1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);



- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

## 2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2024:

### Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

*Địa chỉ trụ sở chính:* Tầng 15, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

*Địa chỉ Chi nhánh Miền Trung:* Tầng 9, tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

*Địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn:* Lầu 5, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế đã được Bộ tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 theo Quyết định số 1106/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

(Kèm theo Danh sách 28 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024).

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT



**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP  
THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH  
VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2024**

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (MOORE AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
23. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
24. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
26. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)

Số: 1106/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề  
được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng  
thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm  
2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc  
lập;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của  
Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm  
toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh  
doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày  
01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán  
viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi  
ích công chúng;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng  
thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty kiểm toán và các kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBCKNN (để b/c);
- Cục QLGS KT, KT-BTC;
- Lưu: VT, QLCB (15b). y

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Thu**

DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
QUỐC TẾ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG  
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1106/QĐ-UBCK ngày 11/11/2023 của  
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Khúc Đình Dũng	0748-2023-072-1
2	Trần Thị Xuân Tước	N.4184-2022-072-1
3	Trần Thiện Thanh	1932-2023-072-1
4	Đoàn Thị Thu Hằng	1947-2023-072-1
5	Tạ Thị Hải Ninh	1613-2024-072-1
6	Hoàng Văn Phúc	3362-2020-072-1
7	Lương Xuân Trường	1741-2023-072-1
8	Lương Giang Thạch	2178-2023-072-1
9	Phạm Thị Toan	2767-2024-072-1
10	Triệu Thị Thùy Linh	3779-2021-072-1
11	Trịnh Thanh Hưng	4649-2023-072-1
12	Võ Hoàng Anh	4351-2023-072-1
13	Lê Thị Trang	4509-2023-072-1
14	Đình Thị Thanh Nga	4936-2024-072-1
15	Nguyễn Đức Trọng	4860-2024-072-1
16	Nguyễn Như Phương	2021-2023-072-1
17	Dư Thị Kiều Anh	5193-2020-071-1
18	Đặng Thị Phương Thảo	5169-2020-072-1
19	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1402-2023-072-1
20	Nguyễn Huy Hùng	2335-2023-072-1
21	Nguyễn Hoàng Giang	0997-2021-072-1
22	Lê Quốc Anh	3384-2020-072-1

y

Số: 15/TT-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 5 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao  
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/07/2021 của Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2024 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

### 1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT chuyên trách, Tổng Giám đốc, các Phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách và Kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm); Thư ký công ty hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2024 do công ty quy định.





**2. Mức thù lao:**

**a) Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/người/tháng

- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:

$$4 \text{ người} \times 3.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 144.000.000 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn)

**b) Thành viên Ban kiểm soát**

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000đ/người/tháng

- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:

$$2 \text{ người} \times 2.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng chẵn)

**c) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2024 là:**

$$144.000.000 \text{ đ} + 48.000.000 \text{ đ} = 192.000.000 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT**



*Lê Sỹ Len*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024**  
**Công ty CP cấp nước Thanh Hóa**

Tên cổ đông:.....  
Số CMND/CCCD:.....Cấp ngày.....Tại.....  
Địa chỉ:.....  
Tổng số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 14/5/2024):.....cổ phần  
(Số cổ phần bằng chữ:.....)

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2024 của Công ty. Bằng văn bản này, tôi:

**Ủy quyền cho:**

Ông (bà):.....  
Số CMND/CCCD .....Cấp ngày.....Tại.....  
Địa chỉ:.....

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa để biểu quyết các vấn đề thuộc quyền của ĐHĐCĐ với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện (ủy quyền không có giá trị nhận thay cổ tức)

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Địa chỉ: Số 99 Mật Sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa

Tel: 02373 852 966; Website: [capnuocthanhhoa.vn](http://capnuocthanhhoa.vn)

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ỦY QUYỀN :	
MÃ CỔ ĐÔNG :	SỐ:
SỐ CP BIỂU QUYẾT:	CỔ PHẦN

Kính đề nghị quý Cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) và ô tương ứng:

TT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến của cổ đông		
1	Thông qua Bầu đoàn thủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
2	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng SXKD năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
3	Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
4	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
5	Thông qua tờ trình báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
6	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2024	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
7	Thông qua Mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2024	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
8	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến
9	Thông qua Nghị quyết Đại hội	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không Đồng ý	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến

Chữ ký xác nhận của cổ đông  
(Ký và ghi rõ đầy đủ họ, tên)

(Dự Thảo)

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2020 – 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

**Điều 1. Mục tiêu**

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông;

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng**

1. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa tại Hội đồng cổ đông được thực hiện tại quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**Điều 3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2020 - 2025) là 05 (năm) thành viên.
2. Số lượng thành viên HĐQT hiện tại là 03 (ba) thành viên, số lượng bầu bổ sung là 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo qui định tại Quy chế này.
3. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Do đó, nhiệm kỳ còn lại của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 năm (2024-2025).

**3. Tiêu chuẩn của ứng cử viên thành viên HĐQT:**

*Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo qui định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

**Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT**

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
  - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
  - b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
  - c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên vào HĐQT.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Chủ tọa hoặc cổ đông khác đề cử.

**Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- c. Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- d. Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có);
- đ. Giấy ủy quyền hoặc biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử);

**Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;

2. Mỗi cổ đông có tổng số cổ phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số thành viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ II là 05 thành viên.*

*Cổ đông A có tổng số phiếu bầu tương ứng cho thành viên HĐQT là: 5.000 phiếu cho 05 ứng cử viên HĐQT;*

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

**Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử**

1. Ban Kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

2. Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HĐQT;
- b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c. Phát và thu phiếu bầu cử;
- d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội cổ đông;
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký đại hội;
- g. Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Ban kiểm phiếu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

#### **1. Phiếu bầu:**

a. Phiếu bầu do Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa phát hành, được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

#### **2. Cách ghi phiếu bầu:**

a. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông, đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông, nếu không đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì viết số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

c. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;

d. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đó (Bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

#### **3. Phiếu hợp lệ khi đủ các điều kiện sau đây:**

a. Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 điều này.

#### **4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:**

a. Phiếu không do Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa phát hành hoặc không có dấu của Công ty;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa; bổ sung các nội dung không theo quy định (Trường hợp viết sai thì đổi lại phiếu khác);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;

f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

### **Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Các cổ đông chỉ được bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;

4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

#### **Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên có số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng cử viên đó không phải là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.

5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo, theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

#### **Điều 14. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

b. Thành phần ban kiểm phiếu;

c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

e. Kết quả bầu cử;

f. Chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu;

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

#### **Điều 15. Quyền chất vấn**

Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

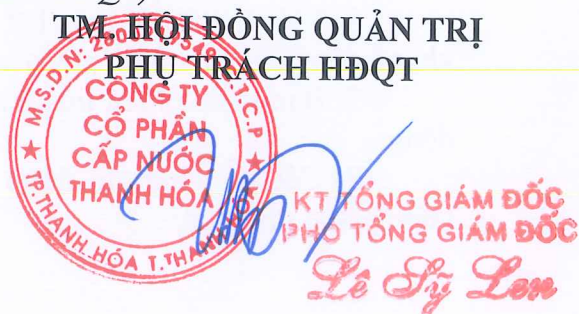
#### **Điều 16. Hiệu lực của Quy chế**

1. Quy chế này được áp dụng cho việc đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, nhiệm kỳ (2020-2025) của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa;

2. Cổ đông, nhóm cổ đông, ứng viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này;

3. Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

(Kèm theo: Phụ lục hướng dẫn bầu thành viên HĐQT)



**PHỤ LỤC 1**  
**HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2020-2025**  
**THEO PHƯƠNG THỨC DÒN PHIẾU**

*(Ban hành kèm theo Quy chế bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa)*

**1. Loại phiếu bầu:**

- Phiếu màu Hồng: bầu thành viên Hội đồng quản trị

**2. Bỏ phiếu:**

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

**3. Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT (đối với phiếu bầu HĐQT). Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tín nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu khác.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

**Ví dụ 1:** Cổ đông A có 1000 cổ phần, số ứng cử viên được bầu vào Hội đồng quản trị là 05, như vậy số phiếu bầu của cổ đông A là:

$$1.000 \text{ cổ phần} \times 5 = 5.000 \text{ Phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1:** Cổ đông A dồn hết 5.000 phiếu bầu của mình cho 1 ứng cử viên HĐQT

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

**Trường hợp 2:** Cổ đông A chia đều 5.000 phiếu bầu của mình cho 5 ứng cử viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)



Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1000
2. Ứng viên 2	1000
3. Ứng viên 3	1000
4. Ứng viên 4	1000
5. Ứng viên 5	1000
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

*Trường hợp 3: Cổ đông A chia nhỏ 5.000 phiếu bầu của mình 5 ứng cử viên HĐQT (nhưng không đều nhau)*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.500
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	500
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

#### 4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền)
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Tên tổ chức/cá nhân: .....

CMND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMTND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....

Làm ứng cử viên tham gia vào..... Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa nhiệm kỳ năm 2020 – 2025 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04 /6/2024.

Trân trọng cảm ơn!

Thanh Hóa, ngày ..... tháng ..... năm 2024

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đạt tỷ lệ tối thiểu 10% mới được đề cử theo quy định của Luật doanh nghiệp
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày .30./5/2024 về địa chỉ:  
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát  
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa)*

1. Họ và tên:.....
2. Giới tính: .....
3. Ngày sinh: .....
4. Nơi sinh:.....
5. Căn cước công dân số:.....  
Cấp tại:.....ngày:.....
6. Quốc tịch: .....
7. Dân tộc:.....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Số điện thoại: .....
10. Địa chỉ email: :.....
11. Trình độ chuyên môn: .....
12. Quá trình công tác:.....  
Từ .....đến.....
13. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa:.....
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:.....
15. Số lượng cổ phần nắm giữ:.....chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:  
- Đại diện Nhà nước/cổ đông chiến lược sở hữu:.....  
- Cá nhân sở hữu:.....chiếm.....% vốn điều lệ
16. Các cam kết nắm giữ ( nếu có);.....
17. Danh sách người liên quan của người khai:.....
18. Lợi ích liên quan đến công ty đại chúng (nếu có):.....
19. Quyền lợi với công ty đại chúng, quỹ đại chúng ( nếu có):.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

....., ngày.....tháng.....năm2024

**Người k hai**  
*(ký , ghi rõ họ tên)*

Số: 12 /QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Nghị quyết số 10//NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Triệu tập Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa vào ngày 04 tháng 6 năm 2024.

**Điều 2.** Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 14/5/2024.
- Chi tiết thời gian, địa điểm và các tài liệu Đại hội sẽ được gửi đến quý Cổ đông trong thời gian theo qui định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, và các Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT**



Lê Sỹ Len

Số: 13 /QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Về việc Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Quyết định số 12 /QĐ-HĐQT ngày 03 /5/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

- |                          |                        |                  |
|--------------------------|------------------------|------------------|
| 1. Ông Ông Lê Sỹ Len     | - Phụ trách HĐQT       | - Trưởng ban     |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Cần   | - Tổng Giám đốc        | - Phó trưởng ban |
| 3. Ông Dương Văn Hóa     | - Phó Tổng Giám đốc    | - Ủy viên        |
| 4. Ông Lê Ngọc Đỉnh      | - Phó Tổng Giám đốc    | - Ủy viên        |
| 5. Ông Lê Trung Hiếu     | - Phó Tổng Giám đốc    | - Ủy viên        |
| 6. Bà Lê Thị Hà          | - Trưởng Ban kiểm soát | - Ủy viên        |
| 7. Ông Lê Văn Quý        | - Trưởng phòng TCCB    | - Ủy viên        |
| 8. Bà Nguyễn Thị Nga     | - Kế toán trưởng       | - Ủy viên        |
| 9. Ông Nguyễn Huy Trường | - Trưởng phòng KHVT    | - Ủy viên        |
| Ông Vũ Văn Hà            | - Chánh văn phòng      | - Ủy viên        |
| 10. Ông Lê Minh Tuấn     | - Thư ký Công ty       | - Ủy viên        |

**Điều 2.** Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng kế hoạch, nội dung, chương trình và đảm bảo qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) trong Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các Ông (Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHỤ TRÁCH HĐQT**



Lê Sỹ Len

Số: 14/QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

### BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

- |                          |                     |              |
|--------------------------|---------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Huy Trường | - Trưởng phòng KHVT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Vũ Văn Hà         | - Chánh văn phòng   | - Ủy viên    |
| 3. Ông Lê Hoàng          | - Trưởng phòng CNTH | - Ủy viên    |

**Điều 2.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông, cơ cấu và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT



Lê Sỹ Len

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2024

(Dự thảo)

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;  
Căn cứ Quyết định số: 10/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa tiến hành họp thường niên năm 2024 để tổng kết hoạt động năm 2023 và trình, thảo luận, thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Phương án phân chia cổ tức năm 2023 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2024.
- Phương án trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024.
- Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua kết quả miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa**  
**năm 2024 thống nhất Quyết nghị:**

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa.
2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024.
3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát năm 2023 và Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm:
  - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
  - Báo cáo kết quả HĐKD năm 2023;
  - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023; Tỷ lệ cổ tức năm 2023 theo đề nghị của HĐQT như sau:

- Lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối năm 2023 là : 47.568.907.060 đồng, trích:
  - + Quỹ đầu tư phát triển 15% : 7.135.336.059 đồng
  - + Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%: 7.135.336.059 đồng
  - + Phân chia cổ tức bằng tiền 70%: 33.298.234.942 đồng
  - + Tỷ lệ cổ tức năm 2023: 10,09 % / mệnh giá
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024: 7,21 % / mệnh giá.

6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 (Theo tờ trình số 15 /TTr-HĐQT ngày 06/5/2024 về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng thù lao HĐQT, BKS).

- Tiền lương của cán bộ quản lý chuyên trách bao gồm: (Chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT; Tổng giám đốc; các Phó tổng giám đốc; Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng công ty) thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000 đồng/người/tháng;

7. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế.

8. Thông qua kết quả miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 với kết quả như sau:

8.1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT gồm với các ông có tên sau:

- (1) Ông Nguyễn Huy Nam
- (2) Ông Nguyễn Hùng Phương

8.2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT gồm với các ông có tên sau:

- (1) Ông Lê Thế Sơn
- (2) Ông Phạm Văn Tú

9. Tổ chức thực hiện:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2024.
- Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- SGDCCKHN;
- UBND Tỉnh Thanh Hóa;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư, văn kiện ĐHĐCĐ.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Lê Sỹ Len